

Số: 181/TTr-THCS NB

Củ Chi, ngày 30 tháng 10 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc thực hiện thu học phí và các khoản thu khác
trong năm học 2023 – 2024

Kính gửi:

- Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Củ Chi;
- Thường trực UBND xã Nhuận Đức;
- Trưởng Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của trường.

Căn cứ Văn bản số 10089/UBND-GDĐT ngày 25 tháng 09 năm 2023 của UBND Huyện Củ Chi về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện Củ Chi;

Căn cứ Văn bản số 13823/UBND-GDĐT ngày 23 tháng 10 năm 2023 của UBND Huyện Củ Chi về việc điều chỉnh quy định và thực hiện các khoản thu dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện Củ Chi năm học 2023 - 2024;

Căn cứ Văn bản số 6208/SGDĐT-KHTC ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí năm học 2023 – 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện Chỉ đạo của Ủy ban nhân huyện Củ Chi **“Thực hiện nghiêm các khoản thu trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, đảm bảo đúng theo quy định hiện hành; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng “lạm thu” đầu năm học và trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hoạt động giáo dục; thực hiện niêm yết công khai thông tin về các khoản thu đầu năm học”**;

Căn cứ vào sự thống nhất của Ban đại diện Cha mẹ học sinh và Phụ huynh học sinh các lớp trong phiên họp sáng ngày 17 tháng 9 năm 2023 về thực hiện các công trình hoạt động của Ban Đại diện Cha mẹ học sinh năm học 2023 – 2024;

Trường THCS Nhuận Đức kính trình đến Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Củ Chi, Thường trực UBND xã Nhuận Đức, Trưởng Ban Đại diện Cha mẹ học sinh của Trường Tờ trình thu tiền học phí và các khoản thu trong năm học 2023 – 2024 như sau:

1. Về thực hiện thu học phí trong năm 2023 – 2024

Tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.

2. Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh:

- Nước uống: 15.000 đồng/học sinh/tháng.

3. Các khoản thu thực hiện cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa:

- Tiền tổ chức dạy học 2 buổi/ngày: 80.000 đồng/học sinh/tháng.
- Tiền tổ chức dạy kỹ năng sống: 65.000 đồng/học sinh/tháng.
- Tiền tổ chức phổ cập bơi cho học sinh: 280.000 đồng/học sinh/khoá (đối với học sinh chưa có giấy chứng nhận gồm học phí, xe đưa rước, giấy chứng nhận).
- Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 15.000 đồng/học sinh/tháng.

4. Hoạt động của Ban Đại diện CMHS

Thực hiện các công trình của Ban Đại diện, vận động Xã hội hoá Giáo dục để thực hiện: chăm lo cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn; khen thưởng trong học tập, hoạt động TDTT, các phong trào thi đua, ... **trên tinh thần tự nguyện của CMHS (không bắt buộc).**

5. Hoạt động khác:

- BHYT bắt buộc học sinh tham gia 100% (trừ học sinh đã có thẻ BHYT); BHTN theo nhu cầu của PHHS.
- Không thu tiền các nội dung: CSVC, vệ sinh môi trường, phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, ...

6. Tổng cộng số tiền thu theo từng khối

6.1. Khối lớp 6:

Học kỳ 1:

NỘI DUNG THU		<u>Tháng 09</u>	<u>Tháng 10</u>	<u>Tháng 11</u>	<u>Tháng 12</u>	<u>T. CỘNG</u>
1	+ Học phí: 30.000 đ/tháng/hs	30.000	30.000	30.000	30.000	120.000 đ
2	+ Tổ chức học 2 buổi/ngày: 80.000 đ/tháng/hs	80.000	80.000	80.000	80.000	320.000 đ
3	+ Dạy kỹ năng sống: 65.000 đ/HS/tháng	65.000	65.000	65.000	65.000	260.000 đ
5	+ Nước uống: 15.000đ/tháng/hs	15.000	15.000	15.000	15.000	60.000 đ
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 15.000 đồng/học sinh/tháng	15.000	15.000	15.000	15.000	60.000 đ

	CỘNG	205.000	205.000	205.000	205.000	820.000đ
--	-------------	----------------	----------------	----------------	----------------	-----------------

Học kỳ 2:

NỘI DUNG THU		<u>Tháng 01</u>	<u>Tháng 02</u>	<u>Tháng 03</u>	<u>Tháng 04</u>	<u>Tháng 05</u>	<u>T. CỘNG</u>
1	+ Học phí: 30.000 đ/tháng/hs	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000đ
2	+ Tổ chức học 2 buổi/ngày: 80.000 đ/tháng/hs	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	400.000đ
3	+ Dạy kỹ năng sống: 65.000 đ/HS/tháng	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	325.000đ
4	+ Nước uống: 15.000đ/tháng/hs	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	75.000đ
5	+ Phở cấp bơi (gồm học phí dạy bơi, cấp giấy chứng nhận, tiền xe đưa rước): 280.000đ/học sinh/khóa. Nếu học sinh nào có giấy chứng nhận rồi thì không cần học.	0	0	0	0	280.000	280.000đ
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 15.000 đồng/học sinh/tháng	15.000	15.000	15.000	15.000	Không thu	60.000đ
	CỘNG	205.000	205.000	205.000	205.000	470.000	1.290.000đ
	TỔNG CỘNG CẢ NĂM: HK1+HK2 (820.000đ + 1.290.000đ)						2.110.000đ

6.2. Khối lớp 7, 8, 9

Học kỳ 1:

NỘI DUNG THU		<u>Tháng 09</u>	<u>Tháng 10</u>	<u>Tháng 11</u>	<u>Tháng 12</u>	<u>T. CỘNG</u>
1	+ Học phí: 30.000 đ/tháng/hs	30.000	30.000	30.000	30.000	120.000 đ
2	+ Tổ chức học 2 buổi/ngày: 80.000 đ/tháng/hs	80.000	80.000	80.000	80.000	320.000 đ
3	+ Dạy kỹ năng sống: 65.000 đ/HS/tháng	65.000	65.000	65.000	65.000	260.000 đ
5	+ Nước uống: 15.000đ/tháng/hs	15.000	15.000	15.000	15.000	60.000 đ
6	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 15.000 đồng/học sinh/tháng	15.000	15.000	15.000	15.000	60.000 đ
	CỘNG	205.000	205.000	205.000	205.000	820.000đ

Học kỳ 2:

NỘI DUNG THU		<u>Tháng 01</u>	<u>Tháng 02</u>	<u>Tháng 03</u>	<u>Tháng 04</u>	<u>Tháng 05</u>	<u>T. CỘNG</u>
1	+ Học phí: 30.000 đ/tháng/hs	30.000	30.000	30.000	30.000	30.000	150.000đ
2	+ Tổ chức học 2 buổi/ngày: 80.000 đ/tháng/hs	80.000	80.000	80.000	80.000	80.000	400.000đ
3	+ Dạy kỹ năng sống: 65.000 đ/HS/tháng	65.000	65.000	65.000	65.000	65.000	325.000đ
4	+ Nước uống: 15.000đ/tháng/hs	15.000	15.000	15.000	15.000	15.000	75.000đ
5	+ Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: 15.000 đồng/học sinh/tháng	15.000	15.000	15.000	15.000	Không thu	60.000đ
CỘNG		205.000	205.000	205.000	205.000	190.000	1.010.000đ
TỔNG CỘNG CẢ NĂM: HK1+HK2 (820.000đ + 1.010.000đ)							1.830.000đ

Thực hiện chỉ đạo việc thu học phí và các khoản thu khác bằng hình thức không dùng tiền mặt, Cha mẹ học sinh đóng các khoản trên hệ thống SSC (CTY GREEN HOUSE-SSC) theo mã số học sinh (không phải đến trường xếp hàng chờ đóng tiền).

Trên đây là Tờ trình thực hiện các khoản thu trong năm học 2023 – 2024 của Trường THCS Nhuận Đức./.

Nơi nhận:

- Như K/g;
- Niêm yết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

